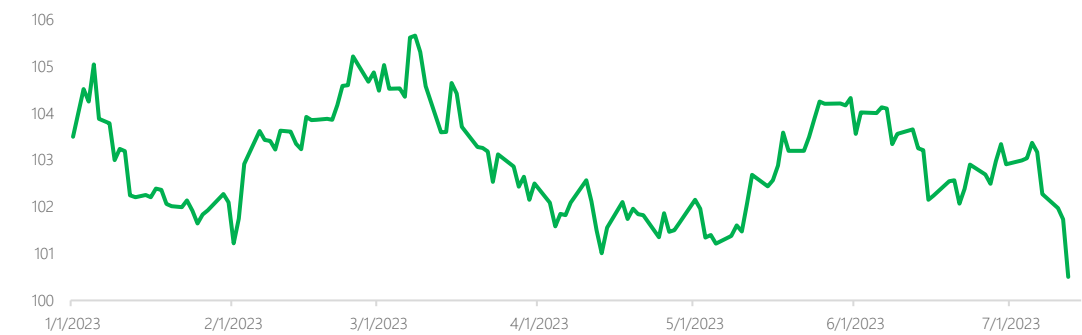




Điểm nhấn



Chỉ số Dollar Index suy yếu, tạo động lực cho giá dầu hồi phục (Nguồn: Investing)

- Đường (+1,6% DoD):** Giá đường đang có xu hướng phục hồi dần sau khi chinh mạnh vào cuối tháng 6 khi tình trạng ngập lụt đang đe dọa sản lượng đường ở Thái lan – nguồn cung đường lớn thứ 3 thế giới. Ngoài ra, giá dầu tăng trở lại khi đồng USD suy yếu cũng góp phần thúc đẩy giá đường hồi phục lại.
- Dầu WTI (+1,2% DoD):** Giá dầu WTI vượt mốc 75 USD/thùng khi đồng USD lùi xuống mức thấp nhất trong 2 tháng sau khi FED báo hiệu NHTW Mỹ sắp kết thúc chu kỳ thắt chặt. Đồng thời tác động tâm lý từ việc các quốc gia khối OPEC cắt giảm sản lượng vào tháng sau vẫn duy trì.
- Ngô (-3,8% DoD):** Giá ngô tiếp tục đà giảm, hướng về mốc thấp nhất 2 năm khi thời tiết mưa trở lại tại khu vực phía Tây Hoa Kỳ, giúp cải thiện triển vọng nguồn cung ngô tại quốc gia này.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Đường	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	QNS	A
				SBT	B
				SLS	D
Dầu WTI	Hồi phục	Dầu khí	Hồi phục	PVD	A
				PVS	C
				BSR	C
Ngô	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	BAF	A
				HAG	A
				DBC	A

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
S&P 500	4,472	▲ 0,7%	Tăng mạnh	▲ 9,3%	▲ 12,3%		BCOM index	103.39	▲ 0,3%	Suy yếu	▼ -3,9%	▼ -6,8%	
US 10Y	3.86	▼ -3,0%	Hồi phục	▲ 12,9%	▲ 12,0%		Baltic Dry Index	1,088	▲ 6,3%	Suy yếu	▼ -25,6%	▲ 11,5%	
VNIndex	1,154	▲ 0,2%	Hồi phục	▲ 7,9%	▲ 9,2%		Baltic Dirty Index	923	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -27,7%	▼ -35,9%	
Dollar Index	100.50	▼ -1,2%	Suy yếu	▼ -1,0%	▼ -1,7%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	80.11	▲ 0,9%	Hồi phục	▼ -8,3%	▼ -4,8%	
Dầu WTI	75.75	▲ 1,2%	Hồi phục	▼ -9,0%	▼ -4,0%	
Khí tự nhiên	2.63	▼ -3,7%	Hồi phục	▲ 25,8%	▼ -20,4%	
Than	129.05	▼ -1,5%	Hồi phục	▼ -33,7%	▼ -65,8%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	82.51	▼ -0,5%	Suy yếu	▲ 0,1%	▲ 0,3%	
Heo hơi	61.70	▲ 0,2%	Hồi phục	▲ 23,4%	▲ 18,6%	
Ngô	549.75	▼ -3,8%	Suy yếu	▼ -16,2%	▼ -18,1%	
Đường	23.91	▲ 1,6%	Suy yếu	▼ -0,6%	▲ 22,1%	
Gạo	19.20	▲ 0,2%	Hồi phục	▲ 9,4%	▲ 6,3%	
Cao Su	131.40	▼ -0,3%	Suy yếu	▼ -2,0%	▼ -3,2%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	111.50	▲ 1,8%	Hồi phục	▼ -8,2%	▼ -10,1%		Urea	375.00	▼ -0,7%	Suy yếu	▲ 10,3%	▼ -23,5%	
Thép	3,683	▲ 0,5%	Suy yếu	▼ -7,3%	▼ -9,2%		Nhôm	2,239	▲ 3,2%	Suy yếu	▼ -3,8%	▼ -12,1%	
Thép HRC	544.50	▲ 0,5%	Hồi phục	▼ -12,2%	▼ -12,5%								
Vàng	1,957	▲ 1,3%	Suy yếu	▼ -2,9%	▲ 3,2%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của BSR (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Lọc – Hóa dầu Bình Sơn – UPCOM

Động lượng B – Điểm xu hướng “khá”, BSR xuất hiện nền pocket trong nền mở xu hướng tăng mới (ngày 10/07) sau nền tích lũy đi ngang 1 tháng qua.

Xu hướng kỹ thuật thanh khoản cao cho thấy vị thế hấp thụ áp lực cung một cách quyết liệt. Xu hướng ngắn hạn được bầu vào vị thế trên. Diễn biến sắp tới xuất hiện nhịp điều chỉnh thanh khoản thấp, dự báo là nhịp điều chỉnh lành mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn: BSR cho tín hiệu đảo chiều tăng tại chỉ báo MACD; chỉ báo RSI quay lại động lượng tích cực sau thời gian dài tích lũy.

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 18.1
- Điểm quản trị rủi ro: 17
- Mục tiêu ngắn hạn: 20; Upside ~11%.

QUAN SÁT **Chiến lược mua:** NĐT tham gia giải ngân thăm dò quanh giá 18, đây là điểm mua gia tăng cuối cùng. Kỳ vọng BSR đi đúng hướng, đạt mục tiêu giá 20 (fibo 61.8% của sóng giảm kéo dài từ T8/2022).

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	C	B
Hành động		
Điểm mua		18.1
Mục tiêu		20
Cắt lỗ		17
Reward/Risk		2.00
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Tăng điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		18
Hỗ trợ (2)		17
Kháng cự (1)		20
Kháng cự (2)		22

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***) ^(*) ; Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) ^(*) ; Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*) ^(*) ; Du lịch và giải trí (Hàng không) Hóa chất (Nhựa đường)(**) ^(*) ; Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***) ^(*)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) ^(*) ; Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) ^(*) ; Hóa chất (Phân bón) (**) ^(*) ; Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành